DOI: https://doi.org/10.59294/HIUJS.23.2023.337

Vai trò giáo dục văn hóa dân tộc của nhà chùa Khmer Nam Bộ

Nguyễn Thị Thu Hằng
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Người Khmer nước ta có khoảng trên 70 vạn, cư trú chủ yếu ở Nam Bộ, nhất là ở tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, đồng bào sống trải dài theo các giồng (phao), thành các Phum, Srok xen kẽ với người Việt và người Hoa. Trong đời sống tinh thần của người Khmer, không thể không kể tới đạo Phật. Phật giáo Nam Tông du nhập vào người Khmer ở đây vào thế kỷ XIII và trở thành tôn giáo chính thống của họ. Do nhu cầu thực hiện các lễ nghi tôn giáo và cả nơi sinh hoạt tinh thần cho bà con trong từng khu vực khác nhau mà chùa Khmer ra đời. Bài viết này sử dụng phương pháp vận dụng lý thuyết chức năng của Radcliffe – Brown và B. Malinowski cùng với các dữ liệu khoa học và thực tiễn thu được qua hoạt động điền dã – trải nghiệm và phân tích văn bản với mục tiêu làm rõ các chức năng về mặt tâm lý, đạo đức, cố kết cộng đồng, nhấn mạnh vai trò giáo dục văn hóa dân tộc của nhà chùa đối với đời sống cá nhân và cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ trong bối cảnh hiện nay. Kết quả cho thấy Chùa Khmer Nam Bộ là một không gian thiêng liêng có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống văn hóa tín ngưỡng và tinh thần của người Khmer ở vùng Nam Bộ trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Từ khóa: *Chùa Khmer, Nam Bộ, chức năng.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Khmer ở Nam Bộ là cộng đồng dân tộc có dân số tương đối lớn. Với dân số khoảng 1.3 triệu người [1], người Khmer sinh sống phân bố chủ yếu ở 9 tỉnh Tây Nam Bộ, nhiều nhất là ở Trà Vinh, Sóc Trăng…

Chùa Khmer theo Phật giáo Nam Tông đã có vị trí quan trọng đối với đời sống tôn giáo của người Khmer Nam Bộ. Người Khmer sống trong các Srok, mỗi Srok thường có ít nhất một ngôi chùa. Theo số liệu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua báo cáo của các Ban Trị sự Phật giáo các tỉnh thành có tín đồ của Phật giáo Nam Tông sinh sống, tính đến cuối năm 2018 có 462 chùa Khmer, 8,574 vị sư sã [2]. Điều này cho thấy rằng, nhà chùa Khmer đã có sức ảnh hưởng sâu đậm đối với đời sống của người Khmer nói riêng và đối với sự ổn định, phát triển của khu vực Nam Bộ nói chung.

Nhà chùa Khmer trở thành nơi thể hiện cô đọng nhất bản sắc văn hóa Khmer trên cả hai phương diện vật chất và tinh thần. Những giá trị văn hóa vật chất chủ yếu chùa thể hiện ở nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa… Những giá trị văn hóa tinh thần thể hiện nhà chùa là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, văn hóa lớn của cộng đồng dân cư, các lễ hội truyền thống của người Khmer lấy chùa làm trung tâm và gắn với văn hóa Phật giáo. Đây là những giá trị văn hóa đặc trưng, thể hiện sắc thái văn hóa độc đáo riêng có của dân tộc Khmer, là vũ khí sắc bén để chống lại sự "xâm lăng" văn hóa của nước ngoài trước bối cảnh toàn cầu hóa, giao lưu quốc tế rộng rãi như ngày nay. Nhà chùa Khmer là nơi hội tụ, kết tinh nhiều giá trị văn hóa.

Nhà chùa Khmer luôn gắn bó với dân tộc trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh nước đang đứng trước thách thức của sự phát triển có phần mất cân đối và thiếu bền vững bởi có tăng trưởng kinh tế nhưng văn hóa bị mai một, đạo đức bị suy đồi, tăng trưởng kinh tế làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và phá hủy môi trường sinh thái. Câu hỏi nghiên cứu đặt ra nhà chùa Khmer Nam Bộ đã có những vai trò như thế nào đối với đời sống của người dân cũng như trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Nam Bộ? Bài viết này khái quát vai trò giáo dục, văn hóa dân tộc của nhà chùa Khmer Nam Bộ theo phân tích chức năng (theo hướng tiếp cận chức năng của Radcliffe – Brown và B. Malinowski) để thấy được giá trị vô cùng to lớn của nhà chùa Khmer.

Tác giả liên hệ: ThS.Nguyễn Thị Thu Hằng
Email: hangntt@hiu.vn

Việc khảo sát, phân tích và đánh giá giá trị cũng như vai trò của nhà chùa Khmer dưới góc nhìn văn hóa là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này bước đầu giả định rằng nhà chùa Khmer Nam Bộ đóng góp rất lớn vào việc chung tay góp sức giữ gìn bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, phẩm chất đạo đức, cốt cách con người Việt Nam; củng cố tinh thần yêu nước và tình đoàn kết dân tộc; góp phần nâng cao dân trí và huy động sự tham gia tích cực của người dân vào các lĩnh vực xã hội.

2. Chức năng của nhà chùa Khmer ở Nam Bộ

Bất kỳ một sản phẩm văn hóa nào cũng mang giá trị nhất định đối với con người, hơn nữa sản phẩm ấy lại có quá trình phát triển dài lâu trong lịch sử để khẳng định vị trí trong đời sống văn hóa của một cộng đồng người. Chùa Khmer Nam Bộ mang một giá trị to lớn và được cụ thể hóa trong các chức năng của nhà chùa đối với người dân khu vực Nam Bộ. Theo Radcliffe – Brown, tôn giáo tín ngưỡng có chức năng: tạo quy củ và những cảm giác tích cực, gắn kết các thành viên trong cộng đồng, tạo và tái tạo sức sống (vitalizing & revitalizing) di sản của một nhóm người và truyền đạt giá trị cho một thế hệ tiếp theo[3, tr.507]. Với vai trò giáo dục văn hóa dân tộc của nhà chùa Khmer, tác giả giả định nhà chùa cũng có những chức năng tương tự các chức năng tôn giáo như Radcliffe – Brown khẳng định (chức năng tâm lí, chức năng về mặt đạo đức, chức năng giáo dục và cố kết cộng đồng) và sẽ chứng minh cho giả thuyết này bằng các dữ liệu thực tế.

2.1. Chức năng tâm lý

Nhà chùa Khmer với các sinh hoạt văn hóa, tâm linh và lễ hội là nơi gắn kết niềm tin, tình cảm, tâm linh, mong ước, hy vọng của người Khmer về cuộc sống tương lai. Ngôi chùa được coi như ngôi nhà chung của nhân dân trong Phum, Srok. Từ khi sinh ra đến lúc chết đi, họ đều gắn bó với ngôi chùa. Khi sinh ra, họ được làm lễ cầu an tại chùa. Khi chết, họ được làm lễ hỏa thiêu, nhập cốt gửi vào tháp chùa.

Gia đình người Khmer có người ốm đau, bệnh tật, thiên tai, hoạn nạn…thì họ tìm đến nhà chùa. Trong các đối tượng tìm đến nhà chùa thì những người ở vào độ tuổi có sức khỏe yếu, hay ốm đau cũng nhiều hơn những người khỏe mạnh bình thường. Đặc biệt, những người ở vào tình thế ngặt nghèo, đứng trước cái chết, khi xảy ra hoạn nạn, tai biến trong gia đình trong cộng đồng, đồng bào Khmer đều cầu mong Đức Phật Thích Ca độ trì, mời sư sãi trong chùa đến làm lễ, đọc kinh niệm Phật mong cho tai qua nạn khỏi hoặc những sự việc hệ trọng, cấp thiết cũng thường tìm các vị sư trong nhà chùa để được an ủi, chỉ bảo như một hi vọng cuối cùng. Qua phỏng vấn sư Cả của các chùa trong vùng, có thể nhận thấy các trường hợp phổ biến như: những người bị bệnh đã đi cứu chữa nhiều nơi không hết, thì đã tìm đến cầu xin Đức Phật Thích Ca để được thuốc chữa khỏi bệnh; hoặc những người cầu tự con cái; những người đang học hành khi đứng trước một kỳ thi quan trọng cũng tìm đến cúng cầu với niềm hi vọng vào sự giúp đỡ cuối cùng - mang tính siêu nhiên - sau mọi cố gắng của bản thân. Không có gì chắc chắn rằng tất cả những người đến chùa cầu cúng đều được như ý. Nhưng với họ, sau rất nhiều những phương cách không hiệu quả khác, việc tìm đến sự giúp đỡ của các nhà sư và Phật Thích Ca là hi vọng cuối, là cứu cánh, là động lực tinh thần giúp họ có niềm tin và nghị lực để tiếp tục vươn lên trong cuộc sống.

Bên cạnh đó, trong mỗi Phum, Srok nhà nào có đám cưới, đám tang, niềm vui, nỗi buồn họ đều tới gặp sư, lễ Phật được các vị sư chia bùi sẻ ngọt, tụng kinh làm phước. Trong gia đình, khi gặp mâu thuẫn hay vướng mắc, họ thường trò chuyện, trao đổi với các vị sư để tìm cách giải quyết. Các vị sư sãi Khmer theo Phật Giáo Nam Tông với triết lý sống làm phước đã đến với dân chúng những lúc họ khó khăn nhất mà không cần đến bất cứ điều kiện nào nên họ rất được lòng dân, là một điểm tựa tinh thần cho những người dân. Nhà chùa trở thành nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, những kỷ niệm cuộc đời, trở thành một phần máu thịt không thể thiếu trong đời sống của mỗi người dân Khmer.

Không chỉ thế vào những dịp quan trọng của Phum, Srok người dân địa phương như một phép tắc bất thành văn thường đến chùa trước để tỏ lòng thành kính của mình lên Đức Phật Thích Ca, sau để mong Đức Phật luôn chở che, phù trợ cho mọi sự tốt lành. Sự kết hợp ấy có nghĩa rằng nhà chùa Khmer được người dân xem như những vị thần bảo hộ của cộng đồng với ước vọng vào một sự chở che, phù hộ cho cộng đồng luôn được bình an, làm ăn khấm khá, sức khỏe dồi dào… Như thế, việc thực hành các lễ cúng trong năm như lễ Phật Đản, lễ Nhập hạ, lễ Xuất hạ, Lễ Năm mới (Pithi Chôl Chnam Thmây), lễ Cúng trăng (Ok om bok)… ngoài ý nghĩa là một lễ tục truyền thống của các cộng đồng Khmer , đó đồng thời còn là một nghi thức có tác dụng củng cố niềm tin, tạo tâm lí tích cực và sự cố gắng nỗ lực trong cuộc sống cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng.

Sư Cả ở mỗi chùa luôn phát huy tinh thần đoàn kết trong Phum, Srok. Đặc biệt, khi gặp những vấn đề cụ thể về an ninh trật tự, sư thường lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của mỗi người. Từ đó kịp thời hòa giải những xích mích, mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hằng ngày.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, nhưng nhà chùa Khmer luôn là điểm tựa tinh thần vững chắc, là niềm tự hào của bà con trong từng Phum, Srok trên vùng đất Nam Bộ.

2.2 Chức năng về mặt đạo đức

Hầu hết người Khmer ở Nam Bộ, đều theo Phật giáo Nam Tông. Bản chất của tín ngưỡng tôn giáo nói chung đều là hướng thiện, để con người trở nên tốt đẹp hơn. Và các giáo lý của Phật giáo Nam Tông trong chùa Khmer cũng vậy. Nhà chùa Khmer đã góp phần định hướng thế giới quan và nhân sinh quan, định hướng chuẩn mực và luân lý đạo đức, tạo ra nếp sống cho con người Khmer Nam Bộ [4].

Thông qua các giai thoại, truyền thuyết Phật giáo về tiền kiếp, nhân đức, các vị sư sãi trong chùa đã truyền đạt những giáo lý của Phật giáo Nam Tông đến các tín đồ và bà con Khmer. Đức Phật luôn dạy rằng, con người phải biết sống hiền hòa, tu hành đạt thành chính quả để có thêm nghị lực, rũ bỏ những bụi bẩn của cuộc đời, lục căn sẽ luôn trong sáng, trí tuệ sẽ được hiển minh. Khi đó, thế gian sẽ được bình an, tất cả sinh linh sẽ tràn đầy hạnh phúc [4]. Vì vậy, người Khmer đã ảnh hưởng tính thiện sâu sắc, tấm lòng từ bi, nhân ái của đức Phật đã thấm sâu vào mỗi người dân Khmer. Người Khmer sống rất nhân ái, bao dung, thương người. Họ coi việc bố thí, cúng dường, làm phúc cho chùa và giúp đỡ những người khó khăn trong phum, sóc mình là việc thiện để "tu nhân, tích đức" Triết lý ấy giúp cho người dân Khmer luôn biết sống đồng cảm, chan hòa, tương trợ nhau trong lao động sản xuất và đời sống thường ngày.

Những câu chuyện này nhằm răn dạy con người về sự tôn kính đối với Đức Phật, khuyên con người nên hành xử đúng mực, nên trở thành những con người thiện, biết tôn trọng các vị sư và những người tu học. Như vậy, những câu chuyện này đã ít nhiều tác động đến suy nghĩ, hành vi của con người theo tư duy "hướng thiện", buộc con người giật mình tỉnh ngộ trước những việc làm, lời nói bất cẩn của mình [5, tr.420].

Lối sống của người Khmer Nam Bộ luôn dựa trên nền tảng triết lý đạo Phật, luôn tin tưởng vào luật nhân quả, vì thế, trong cuộc sống, họ luôn làm điều thiện, làm phước luôn có ý thức làm những điều phải tránh những điều sai trái để cầu cho điềm tốt lành đến với bản thân và con cháu. Họ cho rằng việc thiện càng nhiều thì núi phúc đức của họ càng lên cao mãi. Một trong những cách làm phước dễ dàng nhất là cúng dường, bằng nhiều việc làm khác nhau như góp tiền, góp của, nếu không có tiền, không có của thì có thể góp sức để xây dựng, trùng tu, sửa chữa các ngôi chùa. Ngôi chùa là nơi chứng nghiệm công quả của tín đồ để xem họ có đủ điều kiện lên cõi cực lạc hay không, vì vậy, họ dành nhiều tiền của, công sức chăm lo cho ngôi chùa để sau khi chết linh hồn được siêu thóat và nhập cõi Niết Bàn mới là vĩnh cửu.

Với các thông điệp mà các vị sư sãi đã chuyển tải đến cộng đồng dân tộc Khmer đã góp phần giáo dục văn hóa ứng xử và nhân cách đạo đức cho họ.

Dù vào chùa tu hay tu tại gia thì người Khmer đều là tín đồ của Phật. Người Khmer đi tu không phải để trở thành Phật mà tu để trở thành người có nhân cách, có phẩm chất và đạo đức tốt theo quan niệm của họ. Lý tưởng sống truyền thống của người Khmer là Đức Phật, cho nên cuộc sống thường ngày dù là sư sãi ở chùa hay là dân chúng tại gia đều phải rèn luyện theo đạo pháp: Thọ giới – bố thí tụng niệm. Tùy theo từng giới mà ba tiêu chuẩn của đạo pháp được quy định: Tỳ Khưu thọ 4 điều, 227 giới trong khi Sadi (người con trai mới vô chùa tu) thọ 10 điều, 20 giới và dân chúng thọ 5 giới [6, tr.62]… Theo quy định sư sãi hàng ngày phải tụng kinh tại chùa 3 cữ: sáng, trưa và chiều tối. Còn người dân thường mỗi tháng phải lên chùa tụng kinh niệm Phật ít nhất 6 ngày tại Salaream vào những ngày 5, 8, 15, 20, 23, 30 âm lịch. Người Khmer nào cũng lấy việc làm lành, tránh việc làm ác làm lẽ sống thường ngày. Họ quan niệm "bố thí, làm phước, cứu giúp đồng loại" tức là mình đã làm việc thiện.

Hằng ngày các con sóc dâng cơm cho các vị sư sãi, không phải là quy định bắt buộc. Trái lại, đối với người Khmer, được các vị sư chiếu cố dùng cơm họ dâng là một điều phước lớn. Nhiều gia đình người Khmer thường xuyên quyên góp làm công đức vào chùa. Họ coi đó là hành động thiêng liêng, cao cả. Làm điều thiện, tránh điều ác trở thành lẽ sống thường ngày mà họ luôn tâm niệm.

Bên cạnh đó, nhà chùa Khmer còn tích cực hưởng ứng và tham gia sức người, sức của vào hoạt động từ thiện xã hội. Các chư tăng, phật tử từ xưa đến nay luôn giúp đỡ những người có hòan cảnh khó khăn, không nơi nương tựa. Trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em nghèo được nương tựa trong chùa, các sư chia sẻ phần cơm và dạy chữ, dạy đạo đức, dạy nghề cho các em. Người già không nơi nương tựa được giúp đỡ chỗ ăn, chỗ ở trong chùa; được sư sãi, tín đồ bố thí, nuôi dưỡng qua quãng đời còn lại. Đây là việc làm tâm đức hòan toàn tự nguyện của sư tăng và phật tử, thực hiện theo giáo lý từ bi, phổ độ chúng sinh của đức Phật.

Cùng với đó, văn hóa Phật giáo Nam Tông trong nhà chùa Khmer luôn đề cao sự công bằng và bình

đẳng. Theo giáo lý của đức Phật, người Khmer rất tôn trọng dân chủ, bình đẳng. Trong cộng đồng người Khmer, tất cả đều bình đẳng trước Phật, không có sự phân biệt nam nữ hay giàu nghèo. Giá trị thực của mỗi người nằm ở hành động, việc làm của họ là thiện hay ác.

Không những thế, ý thức về sự hướng thiện của mỗi người dự các lễ diễn ra trong chùa như: lễ Phật Đản, lễ Nhập hạ, lễ Xuất hạ, lễ ban hành giáo lý, lễ Cúng ông bà (Pithi sen Dolta), … với không gian – thời gian thiêng đã trở thành một tác động tích cực, giúp hình thành cách nghĩ, cách ứng xử đúng mực ở những người chiêm bái. Trong không gian như thế, ai cũng sẽ cố gắng để giữ tư cách, ăn uống, đi đứng có văn hóa, vui chơi có chừng mực, nói tục hay có hành xử càn bậy. Đó không chỉ là ứng xử có văn hóa mà họ nên có trong không gian tồn tại của con người với con người, mà về mặt tâm linh, đó còn là ứng xử tôn kính cần có khi tiếp xúc với Đức Phật, để Đức Phật Thích Ca chứng giám và đáp ứng nguyện cầu. Như vậy, qua những dịp diễn ra ở trong chùa có chức năng giúp con người tự điều chỉnh hành vi, ứng xử của bản thân để ngày càng trở nên tốt hơn và sống có ích hơn.

Có thể nói, nhà chùa Khmer đã góp phần củng cố các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc trong cộng đồng Khmer Nam Bộ, tích cực xây dựng một lối sống đầy tình nhân ái, công bằng, dân chủ, văn minh, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, hướng tới sự phát triển bền vững của con người và của xã hội.

2.3. Chức năng giáo dục

Cũng nhờ có tính hướng chân – thiện – mỹ, các giáo lý của Phật giáo Nam Tông trong chùa Khmer ở Nam Bộ có vai trò quan trọng về mặt giáo dục. Đó là sự giáo dục về đạo lý, truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của địa phương, giáo dục về nhận thức đúng đắn của người dân. Đó còn là sự củng cố và nhắc nhở thế hệ trẻ về trách nhiệm đối với những di sản kiến trúc, văn hóa của nhà chùa Khmer. Trong lịch sử cũng như hiện tại, nhà chùa Khmer có vị trí, vai trò, ảnh hưởng rất quan trọng trong đời sống, tín ngưỡng của cộng đồng người Khmer Nam Bộ. Vào chùa được học giáo lý, học đạo đức, học giới luật, theo quy trình nghiêm khắc của nhà chùa là môi trường tốt rèn luyện đạo hạnh của con người.

Nhà chùa Khmer Nam Bộ là trường học góp phần nâng cao dân trí. Là một bảo tàng lưu trữ một lượng lớn các thư tịch cổ; tác phẩm văn học, nghệ thuật Khmer; phổ biến giáo lý kinh điển Phật giáo; dạy và bảo tồn chữ Pali và chữ Khmer [7, tr 52]. Trong hoạt động giáo dục ở chùa Khmer, các vị sư sãi đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Trước đây, khi chưa có hệ thống trường công lập, họ là người trực tiếp tổ chức, giảng dạy chữ cho đồng bào Phật tử và con em các gia đình Khmer. Bên cạnh việc dạy chữ Khmer, các vị sư sãi trong chùa còn dạy chữ Pali (chữ của Phật giáo nguyên thủy) nhằm chuyển tải được những nội dung quan trọng nhất trong kinh điển Phật pháp đến với người Khmer. Đối với người Khmer, việc học chữ Pali tại chùa đã trở thành tập tục truyền thống, hễ là người Khmer đều phải học chữ Pali tại chùa. Nhờ đó, văn hóa Phật giáo Khmer không bị mai một mà vẫn được bảo tồn và phát huy trong thời đại mới.

Cùng với việc dạy chữ, nhà sư Khmer còn tập trung truyền dạy đạo lý, tri thức làm người cho Phật tử và người dân trong phum, sóc để họ có được "cái tâm làm người đúng đạo", vững bước trong con đường ăn ở nơi trần thế [4]. Theo phong tục của người Khmer người con trai từ 12 tuổi thường được gửi vào chùa tu một thời gian, ngắn, dài, trọn đời tùy ý, để học chữ, học kinh kệ, rèn luyện thành người có tri thức và đức hạnh. Trong sách dạy về đạo làm người của người Khmer có câu: "Ri -neak-min- ban-buos-tuk-chea-tos-knong-samay" (tức là những người không được tu trong chùa là những người có nhiều tội lỗi trong đời sống) [6, tr.59]. Do đó người con trai Khmer khi đến tuổi vào chùa tu, nhận áo cà sa tuy không thành luật định nhưng lại quan trọng hơn vì đó là "lệ" của cộng đồng. Người con trai được coi là đủ tư cách, đủ phẩm chất và được xã hội trọng dụng phải là người có quãng thời gian tu học trong chùa. Dù có địa vị xã hội như thế nào mà chưa qua thời gian tu học thì cũng không được đánh giá là con người thành đạt, có đủ tài năng, phẩm hạnh. Thậm chí, trong chuyện hôn nhân, theo quan niệm của người Khmer xưa, để ưng thuận và gả con gái mình cho một thanh niên nào đó, tiêu chuẩn đầu tiên là chọn những chàng trai đã trải qua thời gian tu học trong chùa.Tu không phải để thành Phật mà tu để thành người, chuẩn bị cho cuộc sống tốt đẹp ở ngày mai, là một cơ hội tốt để họ học chữ nghĩa, đạo lý và đức hạnh, rèn luyện tâm tính theo giới luật và theo triết lý nhân sinh của nhà Phật… Đồng thời đi tu theo nếp nghĩ của người Khmer cũng là một cách tích phước cho cha mẹ, gia đình và chính bản thân mình.

Các vị sư sãi trong chùa Khmer được người dân kính trọng vì là những người có tri thức, kinh nghiệm sống, là lực lượng ưu tú của dân tộc và xã hội Khmer truyền thống, nên có nhiều ảnh hưởng đến tín đồ. Sư sãi được coi là người "Thầy" trong đời sống tinh thần của họ; là người chăm lo, hướng dẫn, đại diện cho họ trong việc đạo. Các vị sư sãi trong chùa Khmer là điểm tựa tinh thần của cả

Phum, Srok cứ vào các ngày lễ quan trọng trong năm, đặc biệt vào những ngày rằm các vị Sa di, Tỳ Khưu, Đại Đức, Thượng tọa cùng bà con Phật tử lại tề tựu để nghe Sư Cả thuyết pháp. Không chỉ giảng giải ý nghĩa sâu sắc trong các lời răn của Đức Phật mà Sư Cả còn nhắc nhở mọi người phát huy sự trong sáng của Phật Giáo Nam Tông Khmer, cùng nhau khắc phục khó khăn, hăng hái tăng gia sản xuất để nâng cao đời sống.

Ngoài việc tu tập, hướng dẫn đời sống tâm linh cho người dân, các vị sư sãi còn là người hướng dẫn, đào tạo kiến thức, đào tạo nghề, kỹ thuật sản xuất, truyền dạy vốn sống các thế hệ người Khmer. Các vị sư sãi Khmer cũng là những trí thức Khmer, họ nắm những tinh hoa tri thức đã tích lũy từ bao đời nay của dân tộc Khmer từ ngôn ngữ đến nghệ thuật, kinh nghiệm sản xuất đến ứng xử trong cuộc sống... Trong thời gian các thanh niên Khmer tu học tại chùa, những tri thức của cộng đồng Khmer được các vị sư trao truyền giúp họ nâng cao nhận thức và hiểu biết. Sư sãi là người trông coi, bảo quản, trùng tu và làm khang trang cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông Khmer; góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào Khmer; góp phần bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức cho thanh thiếu niên Khmer; duy trì, phát triển tiếng nói và chữ viết riêng của đồng bào Khmer.

Trong suốt chiều dài lịch sử, từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến khi đất nước giành được độc lập hòan toàn, nhà chùa Khmer luôn đồng hành cùng dân tộc, đóng góp nhiều công sức cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Khi đất nước bị xâm lăng, dân tộc Khmer với truyền thống cố kết bền vững trong cá nhân, gia đình và Phum, Srok đã quyết tâm giành lại nền độc lập, tự do cho dân tộc mình. Tinh thần yêu nước, đấu tranh quật cường trong họ dâng cao lên gấp bội lần trong hòan cảnh đất nước gặp nguy nan. Phong trào yêu nước trong các sư sãi Khmer diễn ra hết sức sôi nổi. Chùa Khmer trở thành căn cứ địa cách mạng, sư sãi và tín đồ Khmer trở thành những "chiến sĩ cách mạng" hoạt động du kích, tham gia tiếp tế lương thực cho kháng chiến và hỗ trợ chiến đấu, là cơ sở hoạt động bí mật, nơi nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng đã phát huy truyền thống yêu nước thông qua đó nhà chùa Khmer đã giáo dục được tinh thần yêu nước trong mỗi cá nhân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, đối với người dân các địa phương có chùa được công nhận là di tích lịch sử – văn hóa các cấp, điều đó là niềm hãnh diện, tự hào to lớn như :Chùa Bodhiculàmani (Chùa Ấp Sóc) được công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia, tọa lạc ở Ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chùa Âng ((Trà Vinh) đều được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia; Chùa Xray Tôn (An Giang) được Bộ Văn Hóa- Thông Tin xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật… là niềm tự hào của cộng đồng Phum, Srok mà hơn thế, các địa phương này sẽ còn nhận được quan tâm, hỗ trợ của các cấp trong việc giữ gìn, tôn tạo và phát huy những giá trị tốt đẹp của nhà chùa. Thông qua công tác khảo sát, lập hồ sơ, phân định, đánh giá giá trị di tích của các cơ quan chuyên ngành, người dân còn có thể được hiểu rõ hơn những giá trị quý báu về các mặt lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật của các chùa Khmer mà họ đang gìn giữ để trong quá trình gìn giữ, trùng tu, sửa chữa sẽ không làm mất đi những dấu tích có giá trị văn hóa, lịch sử, kiến trúc do thiếu hiểu biết.

Quan điểm của Phật giáo luôn cho rằng, con người phải đối xử với giới tự nhiên theo nguyên tắc trung đạo, phải sống dựa vào tự nhiên, bảo tồn tự nhiên để tồn tại [5: tr 154]. Dựa trên nền tảng của triết lý và giới luật của nhà Phật (như duyên khởi, luân hồi, nghiệp báo, nhân quả, ngũ giới cấm…), Phật giáo đã giáo hóa con người sống thiện, không sát sinh muôn loài, yêu sự sống và tôn trọng tự nhiên. Điều này không chỉ giúp "tu tâm, dưỡng tính" cho con người mà còn góp phần hình thành lối hành xử "thiện" với thế giới tự nhiên và môi trường sống. Vì thế, Trong khuôn viên của chùa, các vị sư và các Phật tử Khmer thường xuyên chăm lo trồng các loại cây ăn trái và nhiều loại cây lâu năm lấy gỗ; điều đó tạo nên môi trường sinh thái tự nhiên trong lành, thóang mát, cung cấp nhiều ôxy cho sự sống. Nhiều ngôi chùa có vườn cây cổ thụ lâu đời, quý hiếm (như cây sến, cây bằng lăng, cây sao, cây dầu, cây trắc, …); chúng vừa tạo nhiều bóng mát cho phật tử và khách thập phương về lễ bái, thăm quan cảnh chùa, vừa tạo điều kiện cho các loài chim thú về trú ngụ rất đông đúc. Ý thức gây dựng không gian xanh, thanh tịnh ở chốn thiền môn cùng với việc cấm sát sinh muôn loài trong giáo luật đã làm cho khuôn viên của các nhà chùa Khmer trở thành nơi lý tưởng để cho các loài chim, dơi, cò, vạc, bồ nông, côn trùng và muôn vật đến cư trú lâu năm tại đây. Cùng với sự hòa quyện giữa nghệ thuật kiến trúc độc đáo và diện tích cây xanh bao phủ, mỗi chùa Khmer đều toát lên vẻ trang nghiêm, thanh tịnh lại vừa như một "lá phổi xanh" có tác dụng gắn kết con người với thiên nhiên trong lành và giáo dục con người ý thức bảo vệ môi trường. Sự hình thành môi trường sinh thái tự nhiên trong mỗi ngôi chùa Khmer chính là hình thức bảo vệ môi trường trong sạch mà cả nhân loại đang kêu gọi nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, những hoạt động văn hóa như đua ghe ngho, được tổ chức trong các dịp lễ lệ cũng giúp duy trì và phát huy những giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng Phum, Srok. Qua những lần tổ chức, con người được sống lại với những giá trị, trong những không gian văn hóa đã thành truyền thống từ lâu đời mà nay nếu không có những dịp như thế này rất có thể sẽ bị lãng quên hoặc mai một, mất đi. Với lớp trẻ, việc tiếp xúc và có ý thức rõ ràng đối với những giá trị của văn hóa mà các hoạt động của chùa mang lại là một việc quan trọng không kém. Vì khi được tiếp xúc và sống trong những không gian sinh hoạt hội hè, những trò chơi vào dịp lễ của chùa, họ sẽ có cơ hội để hiểu hơn về những tài sản quý báu. Một khi hiểu họ sẽ thấy được cái hay, cái đẹp và quý của chúng, từ đó sẽ biết yêu, biết tự hào và có ý thức trách nhiệm của những người kế cận trong đội ngũ giữ gìn, tiếp nối, phát triển những giá trị tốt đẹp của nhà chùa Khmer.

Ngày nay, trong thời kỳ mới, các tăng sĩ người Khmer đang tiếp tục đóng góp tích cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, từ thiện xã hội… Vai trò, vị trí của họ trong đời sống của người Khmer ngày càng được nâng lên đáng kể; nhờ đó có sự gắn kết chặt chẽ giữa các hoạt động đạo của các chùa chiền với hoạt động đời của nhân dân trong Phum, Srok. Họ trở thành cầu nối quan trọng giữa người dân Khmer với chính quyền. Họ tích cực vận động đồng bào dân tộc Khmer, các phật tử Khmer thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, phát huy ý thức tự lực, tự cường xóa bỏ dần một số tập quán lạc hậu, tham gia tích cực vào sản xuất xã hội. Nhờ đó lòng yêu nước trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc đã được nâng lên thành tinh thần yêu nước trong giai đoạn hòa bình vì mục tiêu xây dựng đất nước phát triển giàu mạnh và bền vững, theo đúng tôn chỉ, mục đích "đạo pháp - dân tộc và chủ nghĩa xã hội".

Có thể nói nhà chùa Khmer Nam Bộ đã góp phần giáo dụcvăn hóa, tình yêu quê hương đất nước, giúp con người hiểu được và gìn giữ những truyền thống quý báu của mỗi cộng đồng, địa phương, nhất là lớp trẻ hiểu hơn về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, giá trị của môi trường sinh thái từ đó có ý thức và đủ tri thức để gánh vác trách nhiệm giữ gìn và phát huy giá trị ngôi chùa của địa phương mình.

2.4. Chức năng cố kết cộng đồng

Do đời sống của người Khmer trong Phum, Srok còn nhiều hạn chế về vật chất, người Khmer lại cư trú cách xa trung tâm kinh tế xã hội và tính chất khép kín của đời sống Phum, Srok cùng với sự chi phối của tôn giáo nên trong nếp sống, lối suy nghĩ của người Khmer luôn có xu hướng nương tựa vào nhau để tồn tại, đồng thời ý thức dân tộc và các giá trị sống của người Khmer đã trở thành " chất keo" kết dính mọi người với nhau, việc tham gia vào sinh hoạt văn hóa, lễ nghi tôn giáo tại chùa thường xuyên đã giúp các cá nhân có cơ hội hòa hợp, gần gũi cùng nhau, hiểu biết lẫn nhau hơn. Cùng với triết lý Phật giáo đã giúp cho người Khmer sống gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.

Chùa Khmer được coi là trung tâm sinh hoạt văn hóa của cả cộng đồng, những dịp cúng lệ trong chùa cũng chính là dịp để bà con trong Phum, Srok xích lại gần nhau, đoàn kết với nhau để cùng lo việc của nhà chùa. Mọi việc lớn nhỏ đều do bà con chung tay góp sức, đồng ý, đồng lòng thì mới làm được nên qua đó, càng có ý nghĩa gắn kết và củng cố tình cảm xóm giềng gần gũi.

Có thể nói, việc đóng góp tiền của, hay chuẩn bị các lễ vật dâng cúng lên Đức Phật, các vị sư sãi đều do người dân chung tay thực hiện một cách chủ động và tích cực, họ tự động đóng góp, tập họp nhau lại để cùng chuẩn bị các lễ vật dâng lên nhà chùa. Đó là tinh thần chung của người dân các địa phương khi diễn ra các lễ hội thuần túy Phật giáo như lễ Nhập hạ, lễ Xuất hạ, lễ ban hành giáo lý, lễ cầu siêu, lễ dâng áo cà sa (Kathan Na Tean); lễ đặt cơm vắt (Phua Chum Bon), Lễ Phật đản (Bon Visaka Bochesa)… đều diễn ra ở chùa. Đây là lễ lớn trong đạo Phật, đã trở thành phong tục, ấn tượng ăn sâu vào tâm trí mỗi người dân Khmer, công tác chuẩn bị mang đến không khí phấn khởi, vui vẻ và tràn đầy hi vọng vì tùy tâm, tùy ý mỗi người, song hầu như ai cũng muốn thể hiện tâm ý tốt đẹp nhất của mình để dâng lên chùa, mong được Đức Phật Thích Ca chứng giám.

Bên cạnh đó những ngày lễ hội dân tộc, việc biểu diễn văn nghệ, sinh hoạt vui chơi và cả sinh hoạt văn hóa cộng đồng Phum, Srok cũng diễn ra ở chùa một cách sôi nổi, tiêu biểu là: Lễ Năm mới (Pithi chôl chnam Thmây), lễ Cúng ông bà (Pithi sen Dolta), lễ Cúng trăng (Ok om bok)… bà con Khmer thường quần tụ về chùa để tỏ lòng thành kính với Đức Phật, tụng kinh, nghe giảng kinh.Đây là dịp để con người thể hiện lòng biết ơn đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ quá cố và kể cả những người còn sống; cầu mong những điều tốt lành cho người thân trong gia đình, phum, sóc; bày tỏ lòng thành kính và biết ơn thần, thánh đã mang lại mùa màng bội thu, ban phước cho người dân.

Các ngày lễ hội lớn của người Khmer được nhà chùa tổ chức đã tạo ra không gian gắn kết cộng đồng dân tộc vừa là dịp để gặp gỡ vui chơi giải trí

sau những tháng ngày lao động vất vả, đồng thời đây cũng là dịp các chùa tổ chức cho đồng bào trong các Phum, Srok đua tài qua các cuộc thi đấu thể thao, văn nghệ, thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo, dẻo dai qua đua ghe ngo, đua bè, đua bò vùng 7 núi (An Giang)… Hầu hết các trò chơi này đều cần đến sức mạnh của tập thể, sự đồng lòng phối hợp của những người chơi chính cùng sự cổ vũ tinh thần của cổ động viên. Đây không chỉ là dịp để người dân vui chơi giải trí sau những ngày lao động mệt nhọc mà còn có vai trò củng cố tình cảm xóm giềng. Người dân có thể vì việc chung mà bỏ qua những hiểu lầm, giận hờn, hiềm khích không đáng có; vì sự kỳ vọng của tập thể xóm, tổ; vì danh dự chung của cả Phum, Srok thậm chí là danh dự của nhà chùa (trong đua ghe ngho) mà đoàn kết và cố gắng hết mình trong luyện tập và thi đấu để mang về kết quả cao nhất.

Trong những ngày lễ hội, ở chùa có rất nhiều người, không chỉ có các tín đồ Phật giáo mà có cả sự tham gia của cả những người dân trong Phum và kèm theo là các trò chơi dân gian, múa, hát…Không khí lễ hội diễn ra nhộn nhịp và náo nức, nghệ thuật cổ truyền của người Khmer được phát huy tác dụng: sân khấu truyền thống Yukê, Rôbăm, múa dân gian, như: Sarikakeo, Saravan, Râm vông… Trong các buổi trình diễn văn nghệ mang đầy bản sắc văn hóa này, toàn thể đồng bào Khmer quần tụ tại chùa để cùng nhau múa hát, tiến hành các nghi lễ truyền thống tạo nên sự gắn kết giữa các cá nhân trong Phum, Srok .Đây là dịp hiếm quý trong năm để bà con chòm xóm, đặc biệt là những người đi làm ăn xa suốt cả năm mới được tụ họp, gặp mặt, trò chuyện với bà con xóm giềng và vui chơi, hát hò cùng nhau để lấy đó làm động lực tinh thần cho một năm mới vui vẻ, thuận lợi. Nhiều chùa Khmer hiện nay còn bảo lưu những bộ nhạc cụ dân tộc rất đặc sắc. Cho đến nay, các ngôi chùa vẫn là các trung tâm văn hóa, với không gian rộng đã trở thành nơi giao lưu gặp gỡ của mọi người, mọi lứa tuổi vào những ngày tuần tiết, lễ hội giúp mọi người đoàn kết với nhau hơn.

Có thể nói mọi biểu tượng có tính thiêng của một cộng đồng đều có thể trở thành liên kết tinh thần giữa những cá nhân trong cộng đồng đó. Nhà chùa của người Khmer là biểu tượng linh thiêng được người dân nơi đây tín mộ bao đời. Chính vì thế,nhà chùa Khmer đã phát huy vai trò chức năng cố kết cộng đồng, thắt chặt tình nghĩa của bà con trong Phum, Srok.

Bên cạnh đó, nhiều vị sư sãi có trình độ, có đạo hạnh đã tích cực tham gia các công tác xã hội, tham gia Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận các cấp đã góp phần vào công việc vận động thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước và các phong trào quần chúng ở địa phương.Điển hình như: Đại đức Sơn Vũ Bảo - Trụ trì chùa Phnoroka (Sóc Trăng) vào dịp các ngày rằm có phật tử đến chùa đông đảo, đại đức vận động, tuyên truyền bà con phật tử luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hưởng ứng các phong trào mà địa phương phát động; cố gắng tăng gia sản xuất, nhằm vươn lên ổn định cuộc sống và cùng với chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới. Chùa Phú Tức thuộc xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú (Sóc Trăng) do Đại đức Lâm Vành Ni làm Trụ trì, Đại đức Lâm Vành Ni rất quan tâm đến việc tu học của sư sãi, động viên con em phật tử chăm chỉ học hành. Bên cạnh đó, Đại đức còn mở lớp dạy chữ Khmer cho con em phật tử hàng năm vào dịp hè. Kết thúc khóa học, mỗi học sinh được đại đức hỗ trợ từ 5 đến 10 cuốn tập. Đại đức Lâm Vành Ni cho biết: "Chùa chiền phải trang nghiêm, sạch, đẹp, sư sãi phải chấp hành tốt, đúng theo giới luật của Đức Phật, vì người tu luôn được bà con phật tử tôn kính nên bản thân phải gương mẫu. Từ đó cho thấy các vi sư sãi có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục văn hóa, dân tộc là cầu nối gắn kết giữa người dân với chính quyền địa phương, góp phần xây dựng Phum, Srok ngày càng phát triển hơn cho cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ.

3. KẾT LUẬN

Qua phân tích các chức năng của nhà nhà chùa Khmer Nam Bộ đã thấy được vai trò giáo dục văn hóa, dân tộc rất rõ. Ta hiểu được phần nào lí do vì sao trong cuộc sống hiện đại ngày nay, nhà chùa Khmer vẫn có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đối với cộng đồng dân tộc Khmer. Chính những giá trị, vai trò của nhà chùa Khmer Nam Bộ đã tạo nên sức sống bền chặt qua những thử thách khốc liệt của lịch sử cũng như những biến đổi do quá trình hội nhập.

Những giá trị to lớn ấy đã được cụ thể hóa trong từng chức năng của nhà chùa Khmer. Về mặt tâm linh, niềm tin vào Đức Phật Thích Ca cùng với các vị sư sãi trong chùa chính là chỗ dựa, cứu cánh tinh thần và là liệu pháp tâm lí giúp dân tộc Khmer nói riêng và các cộng đồng dân tộc khác nói chung có động lực vươn lên sống tốt. Về mặt đạo đức, nhà chùa Khmer có những tác động tích cực hướng con người đến những giá trị chân – thiện – mỹ, củng cố các giá trị tích cực trong đạo đức, lối sống của người Khmer. Về mặt giáo dục, nhà chùa có nhiều nỗ lực trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa riêng của người Khmer,duy trì phong tục tập quán, chữ viết truyền thống của người Khmer và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào về quê hương, được cụ thể hóa qua những di sản quý báu của địa phương

và ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên, trách nhiệm đối với những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng, giúp duy trì và phát triển văn hóa dân tộc. Đối với cộng đồng, nhà chùa Khmer là một trung tâm sinh hoạt văn hóa, thể hiện vai trò cố kết mối quan hệ các cá nhân, tập thể trong Phum, Srok thông qua quá trình thực hành các nghi lễ trong chùa cũng như các hoạt động lễ hội vào các dịp trong năm được nhà chùa tổ chức.

Có thể nói nhà chùa Khmer có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực người Khmer, tồn tại lâu bền với người Khmer Nam Bộ và có một vai trò hết sức quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc ở Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Chỉ thị 68/CT/TW, *Báo cáo tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị 68/CT/TW về dân số người Khmer ở Việt Nam*, tháng 7/2017.

[2] Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, *Báo cáo công tác hỗ trợ hoạt động Phật giáo Nam tông Khmer (2004-2018)*, tr.3, 2018.

[3] Radcliffe Brown, *Structure anh Function in Primitive Society*, The Free Press Glencoe Illinois, pp.153, 1952.

[4] Hồ Trọng Hoài, "*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa Khmer và Phật giáo Nam Tông Khmer vùng Tây Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*", Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài cấp Nhà nước: Chính sách tổng thể đối với đồng bào Khmer và Phật giáo Nam Tông Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Hà Nội, 2015

[5] Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2013): Văn hóa thờ nữ thần – mẫu ở Việt Nam và châu Á: Bản sắc và giá trị, Hà Nội, Nxb. Thế giới.

[6]. Trường Lưu (chủ biên), 1993. Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

[7] Bùi Hữu Hạnh và các tác giả (1988), "Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ", Nxb. Tổng hợp Hậu Giang, 1988.

The role of ethnic culture education of Khmer temples in the South

Nguyen Thi Thu Hang

ABSTRACT

The Khmer people in our country have more than 700.000 people, living mainly in the South, especially in the Mekong Delta province, the people live stretching along the dunes (floats), into the Phum, Srok interspersed with the Vietnamese and the Chinese. In the spiritual life of the Khmer, it is impossible not to mention Buddhism. Theravada Buddhism was introduced to the Khmer here in the 13th century and became their official religion. Due to the need to perform religious ceremonies and spiritual activities for people in different regions that Khmer pagoda was born. This article uses the method of applying the functional theory of Radcliffe - Brown and B. Malinowski together with scientific and practical data obtained through fieldwork - experience and text analysis with the goal of making clearly understand the functions of psychology, morality, community cohesion, emphasizing the role of ethnic cultural education of pagodas for individual life and Khmer community in the South in the current context. The results show that the Khmer Temple in the South is a sacred space that plays an extremely important role in the cultural, religious and spiritual life of the Khmer people in the Southern region in preserving and promoting cultural values nationalization.

Keywords: *Khmer pagoda, Southern region, function*

Received: 22/09/2022
Revised: 22/10/2022
Accepted for publication: 11/11/2022